

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26- 9- 2022

V/v: Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bốn.

Ông Tống Thái Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Thường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 99/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 về việc: “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B; sinh năm 1981; nơi cư trú: Xóm 6, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn K; sinh năm 1973; nơi cư trú: Xóm 6, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân; Chị và anh Phạm Văn K tự nguyện tìm hiểu và đã được Ủy ban nhân dân xã A cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10- 02- 2009. Sau cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do giữa chị và anh K không cùng suy nghĩ, lối sống khác nhau do chênh lệch tuổi tác, bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra xô xát cãi vã. Anh K nghi ngờ chị có quan hệ ngoại tình nên có lần anh K đến cửa hàng nơi

chị làm để đánh chị. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể cùng chung sống với nhau được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn K.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Phạm Chính Đ, sinh ngày 19- 01- 2010 và Phạm Đức Th, sinh ngày 11- 3- 2014. Khi ly hôn chị xin nhận nuôi cả 02 con chung, trong trường hợp được trực tiếp nuôi 01 con thì chị nhận nuôi cháu Đ, chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn K trình bày: Anh nhất trí với yêu cầu của chị B về việc ly hôn. Về con chung, anh không nhất trí với yêu cầu của chị B, anh nhận trực tiếp nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Kết quả thu thập chứng cứ tại xã A, huyện B: Việc kết hôn, chung sống vợ chồng như đương sự trình bày là đúng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Phạm Văn K. Căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung là Phạm Chính Đ cho chị B, con chung là Phạm Đức Th cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Phạm Văn K kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng của chị B và anh K không có hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, lối sống và suy nghĩ khác nhau, đã sống ly thân trong thời gian dài. Như vậy, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị B và anh Phạm Văn K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị B xin ly hôn, anh K nhất trí. Vì vậy, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị B và anh K, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình.

[2] Về việc nuôi con chung chưa thành niên: Xác định vợ chồng chị B và anh K có 02 con chung: Phạm Chính Đ, sinh ngày 19- 01- 2010 và Phạm Đức Th, sinh ngày 11- 3- 2014. Xét yêu cầu của đương sự, nguyện vọng của con chung và điều kiện nuôi con của đương sự; đủ cơ sở giao con chung là Phạm Chính Đ cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là Phạm Đức Th cho anh Phạm Văn K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị B nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

[4] Các đương sự có mặt nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Phạm Văn K.

2. Về việc nuôi con chung chưa thành niên: Căn cứ các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; giao cho: Chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi con Phạm Chính Đ, sinh ngày 19- 01- 2010, anh Phạm Văn K trực tiếp nuôi con Phạm Đức Th, sinh ngày 11- 3- 2014; các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc: Chị Nguyễn Thị B phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000253 ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy. Chị Nguyễn Thị B đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã A;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên